

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 617-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành Quy chế tạm thời
về hoạt động tài chính của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về hoạt động tài chính của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Điều 2

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thi hành Quy chế tạm thời về hoạt động tài chính của tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

Điều 4

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ
TẠM THỜI VỀ HOẠT ĐỘNG
TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU KHÍ VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 617-TTg ngày 26-10-1994 của Thủ tướng Chính phủ).

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) tạm thời được coi là đơn vị hạch toán kinh tế tổng hợp, có tư cách pháp nhân.

Trong hoạt động tài chính của mình, Tổng công ty tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này.

Khi điều kiện cho phép, Tổng công ty sẽ được xem xét trở thành pháp nhân kinh doanh, tự động tài chính đầy đủ.

Điều 2

Tổng công ty được mở tài khoản giao dịch bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ tại các ngân hàng ở Việt Nam và nước ngoài theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với doanh nghiệp Nhà nước; có bảng tổng kết tài sản thống nhất toàn Tổng công ty.

Điều 3

Tổng công ty bao gồm: cơ quan Tổng công ty và các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập được thành lập theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, và một số đơn vị hạch toán phụ thuộc được Tổng công ty phân cấp thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ trong hạch toán kinh doanh (sau đây gọi chung là các đơn vị cơ sở).

CHƯƠNG II
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU KHÍ VIỆT NAM
ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 4

Tổng công ty có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cơ sở bảo toàn, quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách Nhà nước cấp và các loại vốn, tài sản khác trong toán Tổng công ty.

Tổng công ty chịu trách nhiệm lập trình, đăng ký kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính toàn Tổng công ty hàng năm với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 5

Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước theo những nguyên tắc cụ thể sau đây:

1- Các đơn vị cơ sở trong Tổng công ty trực tiếp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của đơn vị theo quy định của pháp luật cũng như các khoản khác phải nộp ngân sách Nhà nước do Tổng công ty uỷ quyền tại địa phương nơi đăng ký kinh doanh.

2- Tổng công ty thu tập trung và nộp trực tiếp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này các khoản thu sau đây:

Tiền hoa hồng dầu khí.

Tiền cọc và sử dụng tài liệu dầu khí.

Tiền dầu, khí thu hồi để hoàn trả vốn đầu tư và bù đắp chi phí sản xuất.

Tiền thu về dầu, khí được chia và lãi dầu, khí trong các hợp đồng dầu khí.

Tiền lãi về bán dầu được chia trong Xí nghiệp liên doanh "VIETSOVPETRO".

Thu điều tiết bổ sung thu nhập cá nhân.

Điều 6

Với tư cách là một bên tham gia hợp đồng dầu khí, Tổng công ty có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát các hoạt động tài chính của các nhà thầu, các xí nghiệp liên doanh nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước và Tổng công ty trong hoạt động dầu khí và thường xuyên báo cáo kết quả với các cơ quan tài chính của Nhà nước.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ THU CHI TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU KHÍ VIỆT NAM

Điều 7

Tổng công ty có trách nhiệm thu mọi khoản thu từ ngoài nước, trong nước liên quan đến hoạt động dầu khí, được thoả thuận trong các hợp đồng dầu khí và nộp ngân sách Nhà nước các khoản thu đó theo tỷ lệ quy định của Quy chế này cũng như các quy định khác có liên quan của pháp luật. Phần Nhà nước để lại cho Tổng công ty và các khoản thu quy định tại Điều 8 Quy chế này là thu nhập tài chính của Tổng công ty để chi cho những mục đích và chế độ quy định tại các điều tiếp theo trong chương này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 8

Ngoài các khoản thu theo chế độ quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước và các khoản thu quy định tại Điều 7 của Quy chế này, Tổng công ty được thu các khoản sau đây:

- 1- Quản lý phí do Xí nghiệp liên doanh (XNLD "VIETSOVPETRO") nộp theo Nghị quyết của Hội đồng Xí nghiệp liên doanh.
- 2- Các khoản thu khác nếu được cấp có thẩm quyền cho phép.

Điều 9

Tổng công ty được huy động và sử dụng mọi nguồn vốn trong và ngoài nước dưới nhiều hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật để phát triển sản xuất kinh doanh, kể cả việc đề xuất trình Chính phủ cho phép thiết lập một định chế tài chính phục vụ phát triển ngành dầu khí theo hướng độc lập tự chủ.

Điều 10

Các khoản thu quy định tại các Điều 5 (khoản 2), Điều 7 và Điều 8 của Quy chế này phải được quản lý, phân phối, sử dụng theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và các quy định sau đây:

Tiền hoa hồng chữ ký nộp ngân sách Nhà nước 100%, các loại hoa hồng dầu khí khác được để lại 50%, nộp ngân sách Nhà nước 50%.

Tiền đọc và sử dụng tài liệu dầu khí được để lại 70%, nộp ngân sách Nhà nước 30%.

Các khoản tài trợ có mục đích của nước ngoài cho Tổng công ty được giữ lại 100% để sử dụng theo các mục đích tài trợ.

Dầu, khí thu hồi để hoàn trả vốn đầu tư và bù đắp chi phí được giữ lại 100% cho mục đích hoàn trả các nguồn hình thành tương ứng.